

Bản án số: 18/2020/HSST.

Ngày: 02/6/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG -TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Thanh Bình.
2. Bà Nguyễn Thị Thu Nhi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Tố Uyên – Thư ký TAND huyện Kbang.

- Đại diện VKSND huyện Kbang tham gia phiên tòa: Ông Vũ Hữu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02/6/2020, tại Hội trường xét xử, TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2020/HSST ngày 31/3/2020 đối với bị cáo:

Trần Văn D, sinh ngày 15/8/1986, tại M, Quảng Bình; Nơi thường trú: Tổ dân phố 11, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 6/12. Tiền án, tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 10/01/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 02/2008/HSST; Ngày 27/11/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 11 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 31/2008/HSST; Ngày 18/5/2010 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 07/2010/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong cả 03 bản án trên; Ngày 29/4/2020 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” tại bản án số 12/2020/HSST. Con ông Trần Văn L (đã chết) và bà Cao Thị L. Vợ là Huỳnh Thị C (đã Ly hôn), có 01 con sinh năm 2013.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/5/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:** Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K;

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Thành V, sinh năm 1972- Chức vụ: Phó Giám đốc công ty (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Xuân H, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 10, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 26/4/2019, Trần Văn D cùng Lê Ngọc H đã cùng nhau vào khu vực rừng thuộc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (TNHH MTV) lâm nghiệp K quản lý, thuộc địa giới hành chính xã K, huyện K để khai thác gỗ hương trái phép. Khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, D điều khiển xe Sirius màu trắng chở H và 01 ba lô, trong ba lô có cưa xăng, nhót, đi đến lô 2 khoảnh 1 tiểu khu 90 Công ty lâm nghiệp K quản lý để tìm cây gỗ Hương để cắt hạ. Đi tìm khoảng 20 phút thì thấy 01 cây gỗ Hương đang còn sống, đường kính khoảng 45cm, dài khoảng 11m. Tại đây D và H thống nhất cắt hạ cây gỗ hương trên, D lắp lam, xích và đồ xăng nhót vào máy cưa đưa cho H cắt hạ. D đi lên dốc cao, cách cây gỗ Hương khoảng 50m để canh giới, nếu phát hiện có lực lượng bảo vệ rừng đi tuần tra thì báo cho H. H cắt cây gỗ Hương khoảng 20 phút sau thì đổ. D đến tháo lam, xích máy cưa bỏ vào ba lô và cùng H tiếp tục đi tìm cây gỗ Hương khác để cắt hạ. Đi tìm khoảng 20 phút cách cây gỗ hương thứ nhất khoảng 200m phát hiện 01 cây đang còn sống, đường kính khoảng 85cm, dài khoảng 12m. D lắp lam, xích vào máy cưa, đưa cho H cắt hạ. D tiếp tục đi lên dốc cao đứng canh giới, H cắt cây gỗ Hương khoảng 30 phút thì đổ và làm đổ lây 03 cây gỗ khác. Sau khi cắt hạ 02 cây gỗ hương thì D và H đi về thị trấn Kbang.

Đến ngày 09/5/2019, Trần Văn D cùng H đã rủ thêm Đặng Khánh M, Lê Xuân H và một người tên D (bạn của H) không rõ lai lịch mang theo công cụ, phương tiện vào rừng để cắt khúc và xẻ hộp 02 cây gỗ hương mà D và H đã cắt hạ vào ngày 26/4/2019. Khoảng 02 giờ 30 phút, cả nhóm đến tại gốc cây gỗ hương có đường kính khoảng 85cm, dài khoảng 12m đã cắt hạ, tại đây Trần Văn D lắp lam, xích vào máy cưa, đưa cho H để cắt khúc, D, M và D (bạn của H) phụ đo, bạt mực, kê bẫy gỗ, Lê Xuân H được giao nhiệm vụ đứng trên dốc cao để canh giới. Sau khi H cắt đứt được 02 lóng và xẻ được 01 cái bìa, lúc này khoảng 03 giờ sáng cùng ngày thì lực lượng bảo vệ rừng phát hiện, bắt quả tang Lê Xuân H, còn các đối tượng H, D, M và Trần Văn D trốn thoát.

Kết quả điều tra tại hiện trường:

Tại lô 2 khoảnh 1 tiểu khu 90, lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K quản lý thuộc loại rừng sản xuất đã phát hiện 01 cây gỗ Hương, nhóm I, bị cắt hạ trái phép, khối lượng bị thiệt hại **8,090m³**; 01 cây SP5, nhóm V bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại **0,616m³**; 01 cây Trâm, nhóm V bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại **1,021m³**; 01 cây Bằng Lăng, nhóm III, bị đổ lây, khối lượng bị thiệt hại **0,852m³**. Mở rộng hiện trường về hướng Nam cách gốc chặt khoảng 200m phát hiện 01 cây gỗ Hương bị chặt hạ trái phép có khối lượng gỗ thiệt hại là: **1,410m³**. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là **11,989m³**.

Tang vật thu giữ gồm: 01 máy cưa xăng hiệu STIL kèm theo lam cưa, xích cưa, 01 điện thoại di động và 8,274 m³ gỗ Hương nhóm I. Ngày 05/7/2019 Cơ quan cảnh

sát điều tra Công an huyện Kbang đã ra quyết định xử lý vật chứng trả toàn bộ số gỗ đã thu giữ cho đơn vị chủ rừng là Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K, đại diện Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K đã nhận lại đầy đủ tang vật gỗ.

Căn cứ kết luận định giá số: 03/KL-HĐĐG ngày 19/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản theo vụ việc trong tổ tụng hình sự huyện Kbang đã xác định: Trị giá thiệt hại của 11,989m³ gỗ tròn là: **575.117.650 đồng**. Giá trị số gỗ đã thu giữ được trong quá trình điều tra, loại gỗ Hương nhóm I, khối lượng 8,274m³ là: **468.901.500 đồng**. Thiệt hại phải bồi thường về rừng tự nhiên là: **1.725.352.950 đồng**.

Tại Bản cáo trạng số: 16/CT-VKS ngày 31/3/2020, VKSND huyện Kbang đã truy tố Trần Văn D về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”. Đồng thời đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn D từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù, tổng H hình phạt 02 năm tù của bản án số 12/2020/HSST ngày 29/4/2020 của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 04 năm đến 04 năm 03 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp K số tiền là **106.216.150 đồng** và bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên do hành vi phạm tội của mình gây ra cho ngân sách nhà nước số tiền là **1.725.352.950 đồng**.

Về xử lý vật chứng:

*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước đối với: 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu trắng cam, không gắn lam cưa.

*Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy đối với:

- 01 lam cưa bằng kim loại, kích thước dài 80cm.
- 01 xích cưa.
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: TA – 1010, loại máy 01 sim, số Imel: 352877109435037.

Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Bị cáo cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là quá cao, bị cáo đề nghị được hưởng mức hình phạt từ 15 đến 18 tháng tù.

Lời nói sau cùng: Bị cáo trình bày là đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm quay về với gia đình, xã hội và trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Kbang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều H pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, lời khai của bị cáo Trần Văn D phù H với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và phù H với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Bị cáo Trần Văn D là người đã thành niên, có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xong, xuất phát từ việc muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/4/2019, Lê Ngọc H và Trần Văn D cùng nhau vào lô 2 khoảnh 1 tiểu khu 90 là rừng sản xuất thuộc lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K quản lý để khai thác trái phép 02 cây gỗ Hương nhóm I, 01 cây gỗ Trâm và 01 cây gỗ SP5, nhóm V, 01 cây gỗ Bằng lăng nhóm III bị đổ lầy. Tổng khối lượng gỗ tròn bị thiệt hại là **11,989m³** trị giá **575.117.650 đồng**.

[3] Tội phạm do bị cáo gây ra đã xâm phạm vào trật tự quản lý nhà nước về rừng, xâm phạm nghiêm trọng đến tài nguyên rừng, đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản quy định tại điểm b khoản 1 Điều 232 BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Trong vụ án này Trần Văn D và Lê Ngọc H cùng tham gia khai thác gỗ trái phép tại lô 2 khoảnh 1 tiểu khu 90, lâm phần do Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K quản lý thuộc loại rừng sản xuất vào ngày 26/4/2019. Các đối tượng Đặng Khánh M, Lê Xuân H và D (bạn của H) cùng nhau tham gia cắt khúc, xẻ hộp đêm ngày 09 rạng sáng ngày 10/5/2019 đối với cây gỗ Hương có đường kính khoảng 85cm, tại lô 2 khoảnh 1 tiểu khu 90, lâm phần Công ty TNHH MTV lâm nghiệp K quản lý.

Sau khi gây án, Lê Ngọc H cùng Đặng Khánh M và D (bạn của H) đã bỏ trốn khỏi địa phương đến nay chưa xác định được ở đâu. Quá trình điều tra chưa đủ cơ sở

khởi tố bị can đối với H, Mạnh và đối tượng tên D nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang tách hành vi của các đối tượng trên tiếp tục điều tra xác minh vụ án, khi nào có đủ căn cứ sẽ tiếp tục phục hồi điều tra xử lý sau là đúng quy định nên HĐXX không xem xét trong vụ án này.

[5] Về nhân thân:

Bị cáo Trần Văn D có nhân thân xấu, cụ thể:

Ngày 10/01/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 07 tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” tại bản án số 02/2008/HSST.

Ngày 27/11/2008 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 11 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản” tại bản án số 31/2008/HSST.

Ngày 18/5/2010 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 24 tháng tù về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” tại bản án số 07/2010/HSST.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của 03 bản án trên và đã được xóa án tích.

Ngày 29/4/2020 bị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xử phạt 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” tại Bản án số 12/2020/HSST.

Như vậy, bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử nhưng lại không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Do đó, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ sức răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 mà HĐXX xem xét áp dụng đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Trị giá thiệt hại của 11,989m³ gỗ tròn là: **575.117.650 đồng**. Số gỗ thu giữ tại hiện trường là 8,274m³ trị giá là **468.901.500 đồng**. Đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu bị cáo phải thường thiệt hại đối với khối lượng gỗ chưa thu giữ được. Do đó, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho công ty TNHH MTV LN Krông Pa số gỗ chưa thu hồi được là 3,715m³ gỗ, trị giá là **106.216.150 đồng**. Ngoài ra, bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên do hành vi phạm tội của mình gây ra cho ngân sách nhà nước số tiền là **1.725.352.950 đồng**.

[9] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu trắng cam, không gắn lam cưa là công cụ bị cáo đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên tịch thu bán sung vào Ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 lam cửa bằng kim loại, kích thước dài 80cm; 01 xích cửa và 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: TA – 1010 đều là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

[10] Xét quan điểm đường lối giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kbang, đề nghị HĐXX áp dụng điều luật, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù H nên được HĐXX chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo chưa được thu lợi bất chính từ việc khai thác gỗ trái phép, không có việc làm và thu nhập ổn định, tài sản riêng không có nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định tại khoản 4 Điều 232 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST và DSST theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

[1] Về Điều luật áp dụng:

Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 232, Điều 38; Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 56 của BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đối với bị cáo Trần Văn D.

Áp dụng các Điều 584, 585 và 587 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Văn D phạm tội **“Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản”**.

[3] Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Trần Văn D 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù**. Áp dụng Điều 56 BLHS năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 tổng H hình phạt **02 (hai) năm tù** của bản án số 12/2020/HSST ngày 29/4/2020 của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai, buộc bị cáo Trần Văn D phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là: **04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (ngày 17/5/2019).

[4] Về trách nhiệm dân sự:

*Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường cho Công ty TNHH MTV LN K số tiền là **106.216.150 đồng** (Một trăm lẻ sáu triệu, hai trăm mười sáu nghìn, một trăm năm mươi đồng).

*Buộc bị cáo Trần Văn D phải bồi thường thiệt hại đối với rừng tự nhiên cho Nhà nước số tiền là **1.725.352.950 đồng** (Một tỷ, bảy trăm hai mươi lăm triệu, ba trăm năm mươi hai nghìn, chín trăm năm mươi đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu

cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường H bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự (LTHADS) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, và 9 LTHADS; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 LTHADS.

[5] Về xử lý vật chứng:

*Tuyên tịch thu bán sung vào ngân sách Nhà nước 01 máy cưa xăng hiệu STIHL màu trắng cam, không gắn lam cưa;

*Tuyên tịch thu tiêu hủy:

- 01 lam cưa bằng kim loại, kích thước dài 80cm;
- 01 xích cưa;
- 01 điện thoại di động hiệu NOKIA màu đen, Model: TA – 1010, loại máy 01 sim, số Imel: 352877109435037.

(Đặc điểm cụ thể những vật chứng nói trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2019 giữa Công an huyện Kbang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang).

[6] Về án phí: Buộc bị cáo Trần Văn D phải chịu **200.000** đồng án phí HSST và chịu **66.947.073** đồng án phí DSST.

[7] Về quyền, thời hạn kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo đề nghị TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm. Thời hạn trên đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh.
- VKSND huyện.
- Cơ quan CSĐT công an huyện.
- Hạt Kiểm lâm huyện
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người CQL,NVLQ.
- Chi cục THADS huyện.
- (Khi án có HLPL).
- Lưu HSVA,VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Phương

